|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU**  **NĂM HỌC 2022 - 2023** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

**Môn thi chuyên: ĐỊA LÍ.**

***(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  **(Điểm)** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **(5,0)** | **1** | **Trình bày sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả của nó.** | **1,75** |
| ***Sự vận động:*** |  |
| - Trái Đất tự quay quanh trục nghiêng 66033’trên mặt phẳng quỹ đạo; hướng quay từ tây sang đông. | *0,5* |
| - Thời gian tự quay một vòng là một ngày đêm (gần 24 giờ); vận tốc tự quay giảm dần từ xích đạo về hai cực. | *0,5* |
| ***Hệ quả:*** |  |
| - Tại các địa điểm khác nhau trong cùng một thời điểm có giờ khác nhau(giờ địa phương) … | *0,25* |
| - Sự luân phiên ngày đêm… | *0,25* |
| - Các vật thể chuyển động trên Trái Đất bị lệch hướng so với hướng chuyển động ban đầu (Lực Cô-ri-ô-lít) | *0,25* |
| **2** | **Tác động của gió mùa Đông Bắc đến khí hậu miền Bắc nước ta.** | **2,0** |
| - Gió mùa Đông Bắc có nguồn gốc từ áp cao Xibia di chuyển theo hướng đông bắc vào miền Bắc nước ta; thời gian hoạt động từ tháng 11- 4 năm sau với tính chất lạnh, khô. | *0,75* |
| - Tạo ra một mùa đông lạnh ở miền Bắc nhưng không thuần nhất… | *0,5* |
| + Nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh, khô do khối khí lạnh di chuyển qua lục địa… | *0,25* |
| + Nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn…do khối khí lạnh di chuyển lệch ra biển. | *0,25* |
| - Miền núi cao có thể có mưa tuyết, sương muối, sương giá… | *0,25* |
| **3** | **Phân tích mối quan hệ giữa phân bố khí áp và phân bố mưa trên Trái Đất.** | **1,25** |
|  | - Phân bố khí áp và mưa có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, sự phân bố khí áp kéo theo sự phân bố mưa. | *0,25* |
| + Khí áp ảnh hưởng đến phân bố mưa: áp thấp dễ gây mưa, áp cao khó gây mưa. | *0,25* |
| + Khí áp phân bố thành những vành đai áp thấp, áp cao xen kẽ đã hình thành các đai mưa nhiều, mưa ít. | *0,25* |
| + Trên lục địa sự thay đổi khí áp theo mùa kéo theo mưa phân bố theo mùa. | *0,25* |
| - Mưa ảnh hưởng đến khí áp: ngày mưa nhiều khí áp cao hơn những ngày không mưa. | *0,25* |
| **II**  **(3,0)** | **1** | **Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta.** | **2,0** |
| Dân số theo nhóm tuổi ở nước ta có xu hướng thay đổi từ cơ cấu dân số trẻ sang cơ cấu dân số già: | *0,5* |
| - Nhóm 0-14 tuổi giảm tỉ lệ (dẫn chứng) do giảm tỉ lệ sinh … | *0,5* |
| - Nhóm 15-59 tuổi tăng tỉ lệ (dẫn chứng) do kết quả của quá trình gia tăng dân số trước đó … | *0,5* |
| - Nhóm từ 60 tuổi trở lên tăng tỉ lệ (dẫn chứng) do tuổi thọ trung bình tăng lên … | *0,5* |
| **2** | **Phân tích ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta** | **1,0** |
|  | - Tác động mạnh đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế … | *0,25* |
| - Ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế của các địa phương, các vùng trong cả nước ... | *0,25* |
| - Tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập … | *0,25* |
| - Làm nảy sinh nhiều vấn đề cần giải quyết về ô nhiễm môi trường, an ninh trật tự … | *0,25* |
| **III**  **(4,0)** | **1** | **Trình bày thế mạnh tự nhiên để phát triển ngành trồng cây lương thực ở nước ta.** | **1,5** |
|  | - Tài nguyên đất đa dạng với diện tích khá lớn thích hợp để trồng nhiều loại cây lương thực…. | *0,25* |
| + Đất phù sa ở các đồng bằng thích hợp để hình thành vùng chuyên canh lúa. | *0,25* |
| + Đất Feralit ở đồi núi thích hợp trồng các cây: ngô, sắn, khoai lang, … | *0,25* |
| - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa thuận lợi cho sinh trưởng của cây trồng, thâm canh tăng vụ…. | *0,25* |
| - Nguồn nước phong phú đảm bảo tưới tiêu. | *0,25* |
| - Nước ta có nhiều loại giống cây lương thực có chất lượng cao … | *0,25* |
| **Diện tích trồng cây lương thực của nước ta có xu hướng giảm, do** | **0,5** |
| - Chuyển dịch cơ cấu cây trồng … | *0,25* |
| - Tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa | *0,25* |
| **2** | **Chứng minh công nghiệp nước ta có sự phân hóa về mặt lãnh thổ** | **2,0** |
|  | - Công nghiệp phân bố không đều, tập trung ở một số khu vực. | *0,5* |
| - Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất cả nước có nhiều hướng chuyên môn hóa khác nhau (dẫn chứng) … | *0,5* |
| - Đông Nam Bộ hình thành dải công nghiệp với bốn trung tâm lớn (dẫn chứng) … | *0,5* |
| - Đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải miền Trung có các trung tâm công nghiệp vừa và nhỏ (dẫn chứng) … | *0,25* |
| - Các khu vực còn lại nhất là vùng núi, công nghiệp phân bố phân tán, rời rạc. | *0,25* |
| **IV**  **(4,0)** | **1** | **Nêu đặc điểm địa hình của vùng Bắc Trung Bộ.** | **1,0** |
| - Địa hình phức tạp, có sự phân hóa mạnh. | *0,25* |
| - Từ tây sang đông, các tỉnh trong vùng đều có núi, gò đồi, đồng bằng, biển và hải đảo. | *0,25* |
| - Một số nơi núi ăn sát ra tận biển, có nhiều hang động trong núi đá vôi … | *0,25* |
| - Đồng bằng nhỏ, hẹp, bị chia cắt; có nhiều cồn cát, bãi biển … | *0,25* |
| **Ảnh hưởng của địa hình đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.** | **1,0** |
| - Phân bố dân cư và các hoạt động kinh tế có sự khác biệt theo hướng tây - đông. | *0,25* |
| - Khu vực đồng bằng ven biển dân cư tập trung đông, chủ yếu là người Kinh; miền núi, gò đồi phía tây là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người. | *0,25* |
| - Tất cả các tỉnh trong vùng đều có thể hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp; có nhiều hang động, bãi tắm đẹp thuận lợi để phát triển du lịch … | *0,25* |
| - Địa hình chia cắt phức tạp gây khó khăn cho xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải và phát triển kinh tế - xã hội … | *0,25* |
| **2** | **Cây cao su được trồng nhiều nhất ở vùng Đông Nam Bộ vì** | **2,0** |
| - Đất có diện tích lớn (đất bazan và đất xám) | *0,5* |
| - Khí hậu nóng, ẩm quanh năm, ít chịu ảnh hưởng của bão … | *0,5* |
| - Người dân có nhiều kinh nghiệm và kĩ thuật trồng cây cao su … | *0,25* |
| - Có nhiều cơ sở chế biến; ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất … | *0,25* |
| - Có nhiều chính sách ưu tiên phát triển, cơ sở hạ tầng kĩ thuật khá hoàn thiện … | *0,25* |
| - Khả năng tiếp cận, mở rộng thị trường tốt … | *0,25* |
| **V**  **(4,0)** | **1** | \* **Xử lí số liệu:**  - Xử lí số liệu: Bình quân chi tiêu của khách du lịch từ các cơ sở lưu trú của nước ta, giai đoạn 2012-2020 (Đơn vị: nghìn đồng/lượt người)   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2012** | **2015** | **2017** | **2019** | **2020** | | Bình quân chi tiêu | 388,7 | 392,1 | 372,1 | 373,5 | 352,6 | | **0,25** |
|  | **\* Vẽ biểu đồ:** | **1,5** |
| + Biểu đồ kết hợp: cột thể hiện số lượt khách du lịch, đường thể hiện bình quân chi tiêu của lượt khách du lịch *(Biểu đồ khác không cho điểm).* |  |
| + Yêu cầu: chính xác, đầy đủ tên biểu đồ, chú giải … *(Thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm).* |  |
| **2** | **Nhận xét và giải thích:** | **2,25** |
|  | ***\* Nhận xét:*** |  |
| - Giai đoạn 2012 - 2020, số lượt khách, doanh thu và bình quân chi tiêu của khách du lịch từ các cơ sở lưu trú của nước ta có nhiều biến động. | *0,25* |
| - Từ năm 2012-2019, số lượt khách du lịch và doanh thu du lịch có xu hướng tăng (dẫn chứng). | *0,25* |
| - Từ năm 2019-2020, số lượt khách du lịch và doanh thu du lịch giảm mạnh (dẫn chứng). | *0,25* |
| - Bình quân chỉ tiêu của khách du lịch thấp, không ổn định mặc dù số khách và doanh thu tăng (dẫn chứng). | *0,25* |
| ***\* Giải thích:*** |  |
| - Từ năm 2012 – 2019, ngành du lịch nước ta phát triển mạnh, vì có tài nguyên du lịch đa dạng; chất lượng cuộc sống nâng cao; cơ sở hạ tầng được đầu tư, nâng cấp; chính sách phát triển du lịch có nhiều điểm mới … | *0,5* |
| - Từ năm 2019-2020, ngành du lịch gặp nhiều khó khăn vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. | *0,5* |
| - Bình quân chi tiêu của khách du lịch thấp vì các loại hình dịch vụ du lịch chưa đa dạng, chủ yếu là khách nội địa … | *0,25* |

*Lưu ý: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng đủ ý vẫn cho điểm tối đa.*